

PHỤ LỤC 01**ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số: 26/QĐ-SCT ngày 27/3/2024 của Sở Công Thương)*

Mã số chương: 416

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Mã nguồn	Loại khoản	Nội dung	Tổng số	Chi tiết theo đơn vị sử dụng	
					Văn phòng Sở	Trung tâm KC&XTTM
			DỰ TOÁN CHI NSNN	9.849.876,46	0,00	9.849.876,46
I			Sự nghiệp kinh tế	4.824.250,46	0,00	4.824.250,46
1	13	280-309	Kinh phí thường xuyên	2.035.250,46		2.035.250,46
2	12	280-309	Kinh phí không thường xuyên	2.789.000		2.789.000
-			Quỹ thi đua khen thưởng	12.000		12.000
-			Sửa chữa xe ô tô	40.000		40.000
-			Kinh phí hỗ trợ mở rộng thị trường theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	937.000		937.000
-			Kinh phí Chương trình tiết kiệm năng lượng theo QĐ số 389/QĐ-UBND ngày 06/3/2020 của UBND tỉnh	1.800.000		1.800.000
II	12	280-309	Sự nghiệp kinh tế khác	5.025.626		5.025.626
1			Chương trình Khuyến công theo Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 13/5/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt Chương trình khuyến công tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025	2.015.626		2.015.626
2			Chương trình Xúc tiến thương mại theo Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 06/01/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch xúc tiến thương mại tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025	3.010.000		3.010.000
			<i>Mã đơn vị:</i>			1062629
						KBNN tỉnh Lạng Sơn

PHỤ LỤC 02**ĐIỀU CHỈNH GIÁM DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2024****Đơn vị: Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại***(Kèm theo Quyết định số: 26/QĐ-SCT ngày 27/ 3/2024 của Sở Công Thương)***Mã số chương: 416****Mã đơn vị : 1062629***Đơn vị: 1.000 đồng*

Số TT	Mã nguồn	Loại khoản	Nội dung	Tổng số
			DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	9.849.876,46
I			Sự nghiệp kinh tế	4.824.250,46
1	13	280-309	Kinh phí thường xuyên	2.035.250,46
2	12	280-309	Kinh phí không thường xuyên	2.789.000
-			Quỹ thi đua khen thưởng	12.000
-			Sửa chữa xe ô tô	40.000
-			Kinh phí hỗ trợ mở rộng thị trường theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	937.000
-			Kinh phí Chương trình tiết kiệm năng lượng theo QĐ số 389/QĐ-UBND ngày 06/3/2020 của UBND tỉnh	1.800.000
II	12	280-309	Sự nghiệp kinh tế khác	5.025.626
1			Chương trình Khuyến công theo Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 13/5/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt Chương trình khuyến công tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025	2.015.626
2			Chương trình Xúc tiến thương mại theo Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 06/01/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch xúc tiến thương mại tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025	3.010.000